

Bản án số: 639/2022/HC-PT

Ngày: 17-8-2022

V/v khiếu kiện quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Khoa

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Toàn, Kiểm sát viên.

Từ ngày 12/8 đến ngày 17/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 228/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1249/2022/QĐPT-HC ngày 13 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần G, tỉnh Long An (có mặt).

**Người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ:** Bà Hoàng Lam Thuy C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tầng 1 Toà nhà Packsimex số 52 Đông Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản uỷ quyền số 7386 ngày 03/8/2022 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt).

**- Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Cần G, tỉnh Long An.

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Nguyễn Anh Đ; Chức vụ: Chủ tịch.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Huỳnh Minh T; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản uỷ quyền ngày 02/11/2021, vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Nguyễn Hoài T và ông Trần Võ Trí N (có mặt).

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Đặng Hoàng T; Chức vụ: Giám đốc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bà Trương Duyên P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Bà Trương Hoàng Dung, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An (vắng mặt).

*Người đại diện hợp pháp của bà Phương, bà Dung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ (có căn cước nêu trên, theo giấy uỷ quyền ngày 19/12/2020, có mặt).

*- Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là người khởi kiện.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An huỷ các quyết định hành chính sau đây:

- Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc thu hồi đất của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ;

- Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ;

- Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017;

- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019;

- Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

*Lý do khởi kiện:*

Ngày 07/12/2017 Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 14229/QĐ-UBND, với nội dung thu hồi 228m<sup>2</sup> đất tọa lạc tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc. Việc bồi thường hỗ trợ về đất và tài sản trên đất được xác định theo Quyết định 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017. Cụ thể, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc bồi thường hỗ trợ cho bà tổng số tiền 1.067.185.820 đồng, trong đó bồi thường giá trị quyền sử dụng đất diện tích 228m<sup>2</sup> là 592.800.000 đồng, giá trị tài sản trên đất là 474.385.820 đồng. Đến ngày 24/01/2019, Ủy ban

nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 với nội dung điều chỉnh lại số tiền đã ghi trong Quyết định 14532/QĐ-UBND theo hướng tăng số tiền hỗ trợ từ 1.067.185.820 đồng lên thành 1.199.457.177 đồng (do điều chỉnh giá trị tài sản trên đất từ 474.385.820 đồng lên thành 606.657.177 đồng).

Ngày 11/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc điều chỉnh tổng diện tích thu hồi từ 228m<sup>2</sup> thành 454m<sup>2</sup>, tức thu hồi bổ sung thửa đất số 719, tờ bản đồ số 3 với diện tích 226m<sup>2</sup>.

Ngày 12/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành Quyết định số 798/QĐ-UBND về việc điều chỉnh lại số tiền đã ghi trong Quyết định 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 theo hướng tăng số tiền bồi thường hỗ trợ từ 1.199.457.177 đồng thành 1.787.057.177 đồng (do điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất từ 592.800.000 đồng lên thành 1,180.400.000 đồng vì bổ sung thêm 226m<sup>2</sup> diện tích bị thu hồi).

Các quyết định thu hồi đất và áp giá bồi thường theo đơn giá 2.600.000đồng/m<sup>2</sup> là không thỏa đáng, không bảo đảm cho quyền và lợi ích hợp pháp của bà vì các lý do đã vi phạm điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013, khi thu hồi bổ sung 226m<sup>2</sup> đất của bà nhưng lại áp dụng phương án bồi thường đã được ban hành trước đó là 03 năm (2017); các quyết định hành chính vi phạm Điều 32 Hiến pháp 2013 khi bồi thường về đất theo đơn giá không phù hợp với giá thị trường; các quyết định hành chính còn vi phạm Điều 83, 91 Luật Đất đai năm 2013 khi không hỗ trợ di dời, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

*Tại Văn bản số 6783/UBND-NC ngày 31/12/2020 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc có nội dung:*

Việc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc ban hành các Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Ngọc Đào để giải phóng mặt bằng công trình đường ĐT830 (đoạn từ Quốc lộ 50 đến cảng Long An) qua địa bàn xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc khu vực đất nhà nước thu hồi để giao cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An thực hiện công trình đường tỉnh 830 qua địa bàn xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, Quyết định 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 về việc điều chỉnh Quyết định 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc, Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 về việc điều chỉnh Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc là đúng theo quy định pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sở Giao thông vận tải tỉnh Long An xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Duyên P và bà Trương Hoàng Dung do Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đại diện trình bày:* Bà Phương, bà Dung đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Đào, yêu cầu Tòa án tuyên buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc xem xét giải quyết lại việc hỗ trợ tái định cư cho bà Phương và bà Dung.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 16/12/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 79 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ vào Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai,

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, về việc yêu cầu hủy các quyết định sau đây:

- Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019;

- Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/02/2017;

- Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017;

- Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017;

- Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G;

- Và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc giải quyết lại việc bồi thường hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và về quyền kháng của các đương sự.

Ngày 23/12/2021, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và Bà Hoàng Lam Thụy C là người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ không thay đổi, bổ sung, không rút đơn khởi kiện; không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện

và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nên không thể hiện ý kiến. Các ông Trần Võ Trí Nhân và Nguyễn Hoài Thanh là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

Bà Hoàng Lam Thụy C:

1. Đối với các Quyết định số 14229, Quyết định số 14532, Quyết định số 631, về thu hồi, phê duyệt bồi thường 228m<sup>2</sup> đất vào năm 2017:

- Về hình thức: Quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường không được ban hành cùng ngày là vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Về nội dung: Quyết định bồi thường áp dụng bảng giá theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND là không đúng vì Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND đã được thay thế bằng Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 18/11/2016.

2. Đối với các Quyết định số 759, Quyết định số 798, về thu hồi, phê duyệt bồi thường 226m<sup>2</sup> đất vào năm 2020:

- Về hình thức: Quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường không được ban hành cùng ngày là vi phạm điểm 1 khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Về nội dung: Quyết định 759 ban hành năm 2020 nhưng áp dụng bảng giá cũ, trong khi bảng giá mới theo Quyết định số 74/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đang có hiệu lực thi hành là vi phạm khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013.

Bà Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: Thông nhất với lời trình bày và đề nghị của bà Châu.

Ông Thanh và ông Nhân:

- Về ý kiến cho rằng các quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường không được ban hành cùng ngày nên vi phạm là không đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai 2013.

- Việc bồi thường đối với 228m<sup>2</sup> theo Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND là đúng. Vì Quyết định 61/2016/QĐ-UBND mặc dù đang có hiệu lực nhưng giá của 02 quyết định này là giống nhau.

- Quyết định số 579 thu hồi bổ sung thêm 226m<sup>2</sup> là một phần không tách rời của Quyết định số 14229. Trước đó, vào năm 2017 giữa Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và bà Lê Thị Liên nên sau khi có bản án thì Nhà nước tiến hành thu hồi và áp giá năm 2017 là đúng pháp luật. Ông Thanh, ông Nhân xác định Quyết định số 14229 không đề cập đến diện tích 226m<sup>2</sup> này.

- Đây là công trình trọng điểm của tỉnh. UBND huyện đã vận động, thuyết phục nhiều lần nhưng Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ không chấp hành. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên toà, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán chủ tọa phiên toà, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

2. Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm trong hạn luật định, đúng hình thức. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận về mặt hình thức.

3. Về nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và bà Châu là người đại diện hợp pháp của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ không xuất trình được chứng cứ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ làm trong hạn luật định. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ sinh năm 1953 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm. Do đó, đơn kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 21/10/2020, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định sau đây của UBND huyện Cần G:

Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của UBND huyện Cần G, có nội dung thu hồi đất của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND huyện Cần G, có nội dung bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND huyện Cần G, có nội dung điều chỉnh quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017; Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của UBND huyện Cần G, có nội dung điều chỉnh quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019; Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của UBND huyện Cần G, có nội dung điều chỉnh quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 (sau đây viết tắt là các Quyết định số 14229/QĐ-UBND, Quyết định số 14532/QĐ-UBND, Quyết định số 631/QĐ-UBND, Quyết định số 798/QĐ-UBND, Quyết định số 759/QĐ-UBND). Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai. Đồng

thời, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ cũng yêu cầu UBND huyện Cần G giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho bà.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện được quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, nhận thấy:

[3.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Bản án sơ thẩm xác định các Quyết định số 14229/QĐ-UBND, Quyết định số 14532/QĐ-UBND, Quyết định số 631/QĐ-UBND, Quyết định số 798/QĐ-UBND và Quyết định số 759/QĐ-UBND được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai 2013.

[3.2] Về nội dung các Quyết định số 14229/QĐ-UBND, Quyết định số 14532/QĐ-UBND, Quyết định số 631/QĐ-UBND, nhận thấy:

Phần đất 228m<sup>2</sup> mà UBND huyện Cần G thu hồi của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là nhằm mở rộng đường ĐT830 (đoạn từ Quốc lộ 50 đến Cảng Long An). Đây là việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. Do đó, UBND huyện Cần G ban hành các Quyết định số 14229/QĐ-UBND, Quyết định số 14532/QĐ-UBND, Quyết định số 631/QĐ-UBND, về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ thiệt hại giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đối với hộ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là có căn cứ, phù hợp với các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62, khoản 2 Điều 74, khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai 2013. Do đó, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ kháng cáo yêu cầu huỷ các quyết định này là không có căn cứ để chấp nhận.

[3.3] Về nội dung của Quyết định 759/QĐ-UBND:

Quyết định này có nội dung điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 14229/QĐ-UBND, cụ thể thu hồi bổ sung 226m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, thuộc thửa 719, tờ bản đồ số 3 của hộ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ. Xét thấy, mặc dù Quyết định số 14229/QĐ-UBND chỉ thu hồi 228m<sup>2</sup> đất, thuộc thửa 717, tờ bản đồ số 3 của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, không thu hồi diện tích tại thửa 719, nhưng nhận thấy rằng toàn bộ diện tích đất thuộc thửa 717 và 719 đều nằm trong lộ giới phải bị thu hồi theo Quyết định phê duyệt chủ trương hỗ trợ, bồi thường số 4978/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Long An; đồng thời UBND huyện Cần G đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 728/TB-UBND ngày 15/3/2017 và Trung tâm phát triển quỹ đất đã tiến hành đo đạc, kiểm đếm tài sản trên đất vào ngày 26/4/2017. Do đó, mặc dù Quyết định số 759/QĐ-UBND được ban hành vào ngày 11/02/2020, nhưng do những lý do vừa viện dẫn ở trên và do phần đất thuộc thửa 719 đang có tranh chấp nên Quyết định 759/QĐ-UBND chỉ bổ sung Điều 1 của Quyết định số 14229/QĐ-UBND mà không ban hành quyết định độc lập là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.4] Như mục [3.3] đã nhận định Quyết định 759/QĐ-UBND chỉ điều chỉnh Điều 1 của Quyết định 14229/QĐ-UBND là có căn cứ. Do đó, Quyết định số 798/QĐ-UBND chỉ điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 631/QĐ-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.5] Về yêu cầu buộc UBND huyện Cần G giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ: Như phần trên đã nhận định các Quyết định số 759/QĐ-UBND, Quyết định số 798/QĐ-UBND được ban hành đúng pháp luật. Do đó, Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ yêu cầu buộc UBND huyện Cần G phải thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 226m<sup>2</sup> là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2021/HC-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 69, Điều 74, Điều 75, Điều 77, Điều 79 Luật Đất đai 2013;

Căn cứ vào Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai,

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, về việc:

- Hủy Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 12/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019;



- Huỷ Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/02/2017;

- Huỷ Quyết định số 14532/QĐ-UBND ngày 11/12/2017;

- Huỷ Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều chỉnh Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017;

- Huỷ Quyết định số 14229/QĐ-UBND ngày 07/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Cần G;

- Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc giải quyết lại việc bồi thường hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

[2] Về án phí hành chính phúc thẩm: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đường sự;
- Lưu (3), 17b (Án HQ).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Võ Văn Khoa**